TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HSST
Ngày: 24/12/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và ông Lê Nhật Hoàng Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hữu– Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2021/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lưu Ngọc T; tên gọi khác: G; sinh năm 1993; Nơi sinh: Bến Tre; NKTT: Ấp H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An; Chỗ ở: Ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Lưu Đài S, sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1973; bị can chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam lần 1 từ ngày 06/11/2018 đến ngày 04/01/2019 và lần 2 từ ngày 02/11/2020 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Hòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lưu Ngọc T:** Luật sư Ngô Minh T- Văn phòng luật sư S- Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên.

2. Trần L; sinh năm 1993; Nơi sinh: Phú Yên; NKTT: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Trần C, sinh năm 1968; Họ và tên mẹ: Phan Thị Kim H, sinh năm 1968; bị can chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/11/2020 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuy Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2020, Lưu Ngọc T được người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) cho 2,5 viên thuốc lắc và 02 gói nilon đựng cần sa, T cất số ma túy này ở phòng trọ để sử dụng. Ngày 05/11/2018, T mang số ma túy này từ thành phố Hồ Chí Minh ra thành phố T, tỉnh Phú Yên, mục đích để sử dụng. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 06/11/2018, T

tới quán H nhậu cùng với Trần L, Phan Văn M, Nguyễn Văn N. Trong lúc nhậu, L hỏi T "*có mang kẹo ra không*" (Kẹo tức là ma túy), T nói có và lấy ra 01 gói nilon có 2,5 viên thuốc lắc đưa cho L, M, N xem. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, sau khi nhậu xong, T nói với L "*Anh kiếm khách sạn cho em nghỉ ngơi, anh muốn sử dụng ma túy thì em đưa ma túy cho anh sử dụng*"; L đồng ý và nói với M, N "*Tôi đưa T đi thuê phòng trước, còn M và N có gì đến chơi sau*" (chơi tức là sử dụng ma túy). L điều khiển xe mô tô chở T đến khách sạn K, Phường C, thành phố T để thuê phòng, trên đường đi L gọi điện cho Nguyễn Trung Th rủ đến khách sạn để sử dụng ma túy. Th đồng ý và chở Lê Thị Mộng Th đi theo.

Khi đến khách sạn King Hotel, L thuê phòng, lấy nước lọc và loa nghe nhạc mục đích để khi sử dụng ma túy sẽ kích thích, hưng phấn hơn. Sau đó, Th, Th, M và N đến phòng 302. Lúc này, trong phòng gồm T, L, N, M, Th và Th thì T lấy trong túi quần ra gói nilon đựng 2,5 viên thuốc lắc, T lấy 2 viên thuốc lắc màu xanh đã vỡ vụn nhiều mảnh, để trên tấm nệm và nói với L "*Anh cầm lấy mà sử dụng, đưa cho mấy anh em nào sử dụng thì sử dụng*". Còn lại một phần viên thuốc lắc màu nâu, T cho vào bao thuốc lá hiệu Marlboro và chai nhựa màu trắng đựng 02 gói cần sa, T để tại đầu tấm nệm chỗ T nằm, mục đích để T sử dụng riêng. Nghe T nói vậy, L lấy ¼ viên thuốc uống, còn lại để trên tấm nệm cho những người khác sử dụng. Mến, Ngân sử dụng một phần viên thuốc; riêng Th và Th không sử dụng. Lúc này, L nhắn tin qua Facebook rủ Lê Thị Bảo Q đến khách sạn để sử dụng ma túy; Q đi cùng với Trần Thị N. Khi Q và N đến, L lấy thuốc lắc đưa cho Q, N mỗi người ¼ viên để sử dụng.

Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thành phố Tuy Hòa tiến hành kiểm tra phòng 302, khách sạn K thì phát hiện sự việc và tạm giữ 01 gói nilon bên trong có các hạt viên nén ma túy màu xanh và số ma túy T cất giữ riêng trước đó. Ngoài ra, phát hiện bột ma túy màu vàng và một phần viên nén ma túy màu hồng.

Tại các bút lục số 01-07, 501-504, 532-535, 575-613, 722-727, 753-757.

Bản kết luận giám định số 288/GĐ-PC09 ngày 08/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên: chất bột màu xanh, là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,045g; một phần viên nén màu nâu, là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,306g; thực vật khô là cần sa, có khối lượng 2,621g; chất bột màu vàng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,027g; một phần viên nén màu hồng là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,198g (BL 10-11).

Vật chứng vụ án:

- Vật chứng còn tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2021 giữa CQĐT và Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;

- Vật chứng, đồ vật khác đã xử lý theo bản án số 36/2019/HS-ST ngày 16/7/2019 của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Tại bản cáo trạng số: 87/CT-VKS, ngày 15/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hoà truy tố bị cáo Lưu Ngọc T về các tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Trần L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên toà:

- Các Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo T đề nghị xét xử cho bị cáo không phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Người bào chữa cho bị cáo T phát biểu ý kiến: Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hoà về việc truy tố bị cáo T về hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Đối với hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T không phạm tội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Lưu Ngọc T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Trần L từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Lưu Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lưu Ngọc T phải chấp hành 07 năm đến 07 năm 09 tháng tù cho cả 02 tội.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, phù hợp với lời khai của các người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nên có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 07 giờ ngày 06/11/2018, Lưu Ngọc T có hành vi cung cấp ma túy; Trần L có hành vi chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy, rủ Phan Văn M, Nguyễn Văn N, Lê Thị Bảo Q, Nguyễn Trung Th để cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên các bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T còn có hành vi tàng trữ 0,306 gam, Methamphetamine và 2,621gam cần sa nhằm mục đích để sử dụng riêng nên bị cáo còn phạm thêm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo hướng dẫn tại điểm b tiểu mục 6.2 mục 6 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII "Các tội về ma tuý" của Bộ luật hình sự năm 1999. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố các bị cáo như vậy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với quan điểm của người bào chữa về việc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xét quá trình điều

tra và tại phiên toà bị cáo T khai bị cáo chỉ đưa 02 viên thuốc màu xanh cho bị cáo L và mọi người sử dụng chung, còn 0,5 viên thuốc màu nâu và 02 gói cần sa, bị cáo giữ lại nhằm mục đích để sử dụng riêng chứ không cung cấp cho bị cáo L để cùng với mọi sử dụng, lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo L nên có không căn cứ để xác định bị cáo T không phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như đề nghị của người bào chữa.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả xảy ra nhận thấy: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất độc hại nên người sử dụng ma túy sẽ làm tổn hại đến hệ thần kinh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe bản thân và làm giảm sút sức lao động, tác hại lâu dài đến nòi giống, gây mất trật tự xã hội; là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác; nên hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[6] Về vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ chất bột màu vàng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,027g; một phần viên nén màu hồng là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,198g, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa. Các vật chứng, đồ vật khác đã xử lý theo bản án số nn/2019/HS-ST ngày nn/nn/2019 của Toà án nhân dân thành phố T.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lưu Ngọc T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý' và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Bị cáo Trần L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

[**2]** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

[2.1] Lưu Ngọc T 06 (sáu) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý'.

[2.2] Trần L 06 (sáu) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý'. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/11/2020.

[3] Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Lưu Ngọc T 01(một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

[4] Tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lưu Ngọc T phải chấp hành 07 (Bảy) năm tù cho cả 02 tội. Thời hạn

tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/11/2020, được trừ thời gian tạm giam trước: từ ngày 06/11/2018 đến ngày 04/01/2019.

[5] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu huỷ chất bột màu vàng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,027g; một phần viên nén màu hồng là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,198g, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Lưu Ngọc T và Trần L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trúc Lâm